

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST
Ngày: 5/8/2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tâm và bà Phan Thị Liên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 05/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản (hợp đồng tín dụng)”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phương Đông; địa chỉ: 41- 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn Quang – sinh năm 1983; Địa chỉ: 123-126 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chức vụ: Nhân viên xử lý công nợ; Theo Giấy ủy quyền số 891/UQ-QLN.21 ngày 10/6/2021 của Ngân hàng TMCP Á Châu. Ông Quang có mặt.

Bị đơn: Huỳnh Minh Khánh Huyền, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Vạn Lộc, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/7/2016, Ngân hàng TMCP Phương Đông và bị đơn Huỳnh Minh Khánh Huyền ký hợp đồng tín dụng số 0439/2016/HĐTD-CN, khế ước nhận nợ số 0439.01/2016-OCB/KUNN-CN với số tiền Ngân hàng cho bà Huyền vay là 35.000.000đồng. Ngày 15/12/2016 tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng số 8887/2016/HĐTD – CN; khế ước nhận nợ số 8887.01 /2016-OCB/KUNN-CN với số tiền ngân hàng cho bà Huyền vay là 88.500.000đồng

Tổng số tiền nguyên đơn cho bị đơn Huỳnh Minh Khánh Huyền vay là 123.500.000đồng với mức lãi suất bằng với mức lãi suất huy động vốn của ngân

hàng tại thời điểm cho vay (8,01%), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (vì bà Huyền là nhân viên ngân hàng nên được hưởng lãi suất ưu đãi). Thả nổi định kỳ 6 tháng 1 lần, lãi suất cho vay bằng lãi suất điều chuyển vốn kỳ hạn 12 tháng của ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông tại thời điểm cho vay; Thời hạn vay: 36 tháng, hình thức trả tiền vay: Trả góp gốc và lãi theo từng kỳ.

Trong quá trình thực hiện hai hợp đồng tín dụng bà Huỳnh Minh Khánh Huyền đã trả đúng hạn tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn sau đó không trả nữa nên đã vi phạm cam kết về nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng vay.

Tổng cộng hai hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 27/6/2022 bà Huyền còn nợ ngân hàng tổng cộng 127.103.247 đồng. Trong đó nợ gốc là 80.840.000đồng, lãi trong hạn 6.589.627 đồng, lãi quá hạn là 39.673.621 đồng.

Ngân hàng đã đòi nhiều lần nhưng bà Huyền không trả nợ nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Huyền trả nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Huỳnh Minh Khánh Huyền vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng cộng là 128.282.638đồng, trong đó tiền vay gốc là 80.840.000đồng, tiền lãi trong hạn là 6.589.000đồng và lãi quá hạn là 40.853.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo quy định của pháp luật xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 116, 119, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn chịu án phí, chi phí tố tụng khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng; bị đơn cư trú tại xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 BLTTDS.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt và bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Yêu cầu trả tiền vay gốc: Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp chứng cứ là hai hợp đồng tín dụng số 0439/2016/HĐTD-CN, khế ước nhận nợ số 0439.01/2016-OCB/KUNN-CN với số tiền vay gốc 35.000.000đồng và Hợp đồng tín dụng số 8887/2016/HĐTD – CN; khế ước nhận nợ số 8887.01 /2016-OCB/KUNN-CN với số tiền vay gốc 88.500.000đồng. Theo nội dung hai hợp đồng tín dụng này, bị đơn có thỏa thuận vay tiền như nguyên đơn trình bày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn có trả cho nguyên đơn 51.752.374 đồng, trong đó trả tiền vay gốc là 42.660.000đồng và tiền lãi là 9.092.374đồng, nguyên

đơn có bảng sao kê quá trình trả nợ để cung cấp cho Tòa án. Nguyên đơn cho rằng số tiền còn nợ bị đơn chưa trả nên khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ký kết hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện hợp đồng, hai bên không có ý kiến hay tranh chấp gì về việc thực hiện hợp đồng. Bị đơn đã thực hiện được một phần hợp đồng, cụ thể là đã trả nợ. Thời hạn hợp đồng là 36 tháng nhưng đã quá thời hạn nhưng bị đơn không thực hiện việc trả nợ là vi phạm cam kết về thời hạn trả nợ và nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên nguyên đơn khởi kiện là đúng quy định tại các Điều 275, 463, 466 Bộ luật dân sự. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền vay gốc còn lại là 80.840.000đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn.

[3.2] Tiền lãi: Tiền lãi tại hợp đồng tín dụng do nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận, các bên đã cùng nhau thực hiện hợp đồng và không có tranh chấp về tiền lãi. Mức lãi suất này được pháp luật cho phép, nghĩa vụ trả lãi được quy định tại các điều 463, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lãi theo hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết cho đến khi trả hết nợ là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ lãi là 47.442.639đồng(tiền lãi này đã được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 05/8/2022), trong đó 6.589.000đồng tiền lãi trong hạn và 40.853.012 đồng tiền lãi quá hạn.

[4] Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 147, 227 BLTTDS; các Điều 275, 463, 466 và 468 BLDS; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 13 và 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông. Buộc bị đơn Huỳnh Minh Khánh Huyền phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày xét xử 5/8/2022 là 128.282.638, trong đó nợ gốc 80.840.000đ, nợ lãi là 47.442.639đồng (trong đó có 6.589.000đồng tiền lãi trong hạn và 40.853.012 đồng tiền lãi quá hạn) về khoản “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (6/8/2022) cho đến khi trả hết nợ, bà Huỳnh Minh Khánh Huyền còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 0439/2016/HĐTD-CN và Hợp đồng tín dụng số 8887/2016/HĐTD – CN ngày 15/12/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông và bà Huỳnh Minh Khánh Huyền.

2. Án phí: Bị đơn bà Huỳnh Minh Khánh Huyền phải chịu 6.414.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đông tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.312.975 đ tại Biên lai thu số AA/2018/0038629 0002060 ngày

17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CC THADS H. Tây Hòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vĩnh Phúc